

HỢP TÁC ĐÀO TẠO TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM - TRUNG QUỐC (2010-2025): TRƯỜNG HỢP TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM YUNNAN

COOPERATION IN VIETNAMESE LANGUAGE AND CULTURE EDUCATION IN VIETNAM - CHINA RELATIONS (2010-2025): THE CASE OF YUNNAN NORMAL UNIVERSITY

Deng Yanjiao*, Lưu Trang, Nguyễn Văn Sang

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: kieu888@qq.com

(Nhận bài / Received: 11/3/2026; Sửa bài / Revised: 22/6/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 30/6/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(8).142

Tóm tắt - Bài báo nghiên cứu quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam giai đoạn 2010-2025 thông qua trường hợp Trường Đại học Sư phạm Vân Nam (YNU), Trung Quốc. Bằng phương pháp nghiên cứu trường hợp, kết hợp với phương pháp lịch sử và logic, bài viết tập trung làm rõ quá trình phát triển, nội dung hợp tác, kết quả đạt được và những đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa YNU với các trường đại học tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, từ năm 2010 đến năm 2025, quan hệ hợp tác này từng bước được mở rộng cả về quy mô lẫn chiều sâu, góp phần thúc đẩy đào tạo tiếng Việt, nâng cao hiểu biết về văn hoá Việt Nam tại Trung Quốc đồng thời tăng cường kết nối học thuật và giao lưu giáo dục giữa các cơ sở giáo dục đại học hai nước. Trên cơ sở đó, bài báo bước đầu nhận diện một số đặc điểm, ý nghĩa của mô hình hợp tác này trong bối cảnh quan hệ Việt - Trung.

Từ khóa - Tiếng Việt; văn hoá Việt Nam; hợp tác giáo dục; chương trình trao đổi; YNU

1. Đặt vấn đề

Với xu thế toàn cầu hóa và tăng cường liên kết khu vực, ngôn ngữ và văn hóa ngày càng trở thành một kênh quan trọng của ngoại giao văn hóa. Theo Joseph S. Nye Jr., sức hấp dẫn của một quốc gia không chỉ đến từ năng lực kinh tế, sức mạnh quân sự mà còn từ văn hóa, giá trị và chính sách [1]. Đối với quan hệ Việt - Trung, các tuyên bố gần đây của hai nước đều nhấn mạnh việc tăng cường giao lưu nhân dân, hợp tác giáo dục, trao đổi thanh niên, thúc đẩy kết nối văn hóa và làm nền tảng cho quan hệ song phương phát triển sâu sắc [2]. Trong bối cảnh đó, đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam (TVVHVN) tại Trung Quốc không chỉ mang ý nghĩa học thuật đơn thuần mà còn góp phần tạo dựng hiểu biết, củng cố vững chắc nền tảng cho quan hệ hai nước.

Trên thực tiễn, việc giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ thông qua tích hợp yếu tố văn hóa trong giảng dạy có thể hỗ trợ người học phát triển năng lực ngôn ngữ tốt hơn đồng thời tăng khả năng tiếp nhận và diễn giải văn hóa Việt Nam một cách sâu sắc hơn [3], [4], [5]. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu hiện có chủ yếu tập trung vào phương

Abstract - This article examines Vietnam - China cooperation in Vietnamese language and cultural education during the period 2010-2025 through the case of Yunnan Normal University (YNU), China. Employing a case study approach, combined with historical and logical methods, the study focuses on clarifying the development process, forms of cooperation, achieved outcomes, and key characteristics of the relationship between Yunnan Normal University and Vietnamese universities. The findings indicate that from 2010 to 2025, this cooperative relationship has gradually expanded in both scale and depth, contributing to the promotion of Vietnamese language education, enhancing understanding of Vietnamese culture in China, and strengthening academic connections and educational exchanges between higher education institutions in the two countries. On that basis, the article identifies several characteristics and implications of this cooperation model within the broader context of Vietnam-China relations.

Key words - Vietnamese language; Vietnamese culture; educational cooperation; exchange program; Yunnan Normal University

pháp giảng dạy, tích hợp văn hóa hoặc hiệu quả học tập của người học trong phạm vi lớp học. Trong khi đó, nghiên cứu về quốc tế hóa giáo dục đại học đã chỉ ra rằng các hình thức hợp tác giữa các cơ sở giáo dục như trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên, liên kết đào tạo, tổ chức hội thảo học thuật và phát triển mạng lưới nghiên cứu có vai trò đáng kể trong lan tỏa tri thức và tăng cường hiểu biết liên văn hóa [6]. Dù vậy, đối với lĩnh vực đào tạo TVVHVN ở nước ngoài, đặc biệt trong trường hợp Trung Quốc vẫn còn thiếu những nghiên cứu trường hợp cụ thể làm rõ quá trình hình thành quan hệ hợp tác, nội dung hợp tác, mô hình triển khai và kết quả thực tiễn của các mối liên kết đại học xuyên biên giới trong lĩnh vực này.

Trong bối cảnh đó, YNU là một trường hợp đáng chú ý. Trường là một cơ sở giáo dục có uy tín của tỉnh Vân Nam, có truyền thống đào tạo về ngôn ngữ, giáo dục và giao lưu quốc tế. Với đội ngũ giảng viên chuyên trách và mạng lưới hợp tác sâu rộng với các đối tác từ Việt Nam, Trường giữ vai trò quan trọng trong đào tạo tiếng Việt, Việt Nam học và thúc đẩy giao lưu giáo dục Việt Nam - Trung Quốc. Ngành Cử nhân Tiếng Việt của YNU được công

¹ The University of Danang - University of Science and Education, Vietnam (Deng Yanjiao, Lưu Trang, Nguyễn Văn Sang)

nhận là một trong những ngành đào tạo trọng điểm cấp quốc gia và duy trì đội ngũ giảng viên chuyên trách, hệ thống đào tạo tương đối ổn định [7]. Ngược lại, từ phía đối tác Việt Nam cho thấy, YNU đã có các mạng lưới học thuật sâu rộng trong những năm gần đây bao gồm trao đổi về nghiên cứu, xuất bản quốc tế và hợp tác liên quan đến đào tạo ngôn ngữ [8]. Những dữ kiện này cho thấy, quan hệ hợp tác giữa YNU với các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam là một trường hợp có giá trị để khảo sát từ góc độ hợp tác đào tạo ngôn ngữ và văn hóa.

Với các cơ sở đó, bài viết lựa chọn hợp tác giữa YNU và các trường đại học tại Việt Nam từ năm 2010 đến 2025 làm đối tượng nghiên cứu. Thông qua nghiên cứu trường hợp, bài viết làm rõ ba vấn đề chính gồm: (1) các cơ sở nền tảng; (2) quá trình, nội dung và kết quả hợp tác; (3) Đặc điểm, ý nghĩa và một số đề xuất. Từ đó, nghiên cứu không chỉ bổ sung thêm bằng chứng thực tiễn cho lĩnh vực đào tạo TVVHVN ở nước ngoài mà còn góp phần gợi mở cách tiếp cận xem hợp tác giáo dục ngôn ngữ và văn hóa như một hình thức ngoại giao nhân văn trong quan hệ Việt-Trung.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở thúc đẩy hợp tác trong đào tạo TVVHVN giữa YNU với các trường đại học tại Việt Nam

Quan hệ hợp tác trong đào tạo TVVHVN giữa YNU và các đối tác đến từ Việt Nam được hình thành và thúc đẩy bởi sự tương tác của yếu tố.

- *Chủ trương của hai nước*: Chủ trương đẩy mạnh giao lưu văn hóa và hợp tác giáo dục của Việt Nam và Trung Quốc là cơ sở chính trị quan trọng thúc đẩy cho việc hợp tác. Văn kiện *Tầm nhìn và hành động về việc cùng xây dựng Vành đai kinh tế Con đường Tơ lụa và Con đường Tơ lụa trên biển thế kỷ XXI* do Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia, Bộ Ngoại giao và Bộ Thương mại Trung Quốc ban hành tháng 3/2015 đã xác định thúc đẩy kết nối nhân văn là một nội dung quan trọng của Sáng kiến “Vành đai và Con đường” [9]. Tiếp đó, *Kế hoạch hành động thúc đẩy hợp tác giáo dục trong khuôn khổ Sáng kiến Vành đai và Con đường* do Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành tháng 7/2016 nhấn mạnh yêu cầu thúc đẩy hợp tác giáo dục, mở rộng kết nối ngôn ngữ và hiểu biết văn hóa giữa các quốc gia tham gia sáng kiến [10], [11]. Định hướng này đặc biệt có ý nghĩa đối với tỉnh Vân Nam, địa bàn có vị trí trọng yếu trong kết nối với Đông Nam Á. Trong Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc năm 2023 tiếp tục khẳng định hai bên sẽ thúc đẩy trao đổi sinh viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, mở rộng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục số [12]. Chủ trương thúc đẩy giao lưu nhân dân, hợp tác giáo dục đã tạo nền tảng thuận lợi để các chương trình đào tạo TVVHVN tại Trung Quốc được triển khai ngày càng thực chất hơn.

- *Mối quan hệ truyền thống*: YNU với các cơ sở giáo dục tại Việt Nam đã thiết lập được mạng lưới các đối tác khá rộng, duy trì trong nhiều năm và ngày càng thể chế hóa bằng các chương trình trao đổi, liên kết đào tạo và hoạt động học thuật cụ thể. Xét về truyền thống, các ngành ngoại ngữ và quốc tế học của trường đang triển

khai đào tạo hợp tác với nhiều cơ sở giáo dục Việt Nam tiêu biểu như Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VNUHCM-USSH), Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-USSH) và Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (UD-UED) [13]. Ngược lại, phía Việt Nam cũng cho thấy quan hệ này không chỉ mang tính danh nghĩa mà đã được triển khai bằng các hoạt động thực chất [14] - [17]. Sự hiện diện của YNU trong mạng lưới hợp tác với nhiều trường đại học Việt Nam ở cả ba miền đã tạo nền tảng thực tiễn và thể chế thuận lợi cho việc phát triển đào tạo tiếng Việt, tăng cường giao lưu học thuật và lan tỏa văn hóa Việt Nam tại Trung Quốc.

- *Nhu cầu của YNU*: Nhu cầu thực tế và ngày càng ổn định của YNU trong việc phát triển ngành tiếng Việt, đồng thời tăng cường trao đổi giảng viên, sinh viên và học viên với Việt Nam là cơ sở quan trọng thúc đẩy hợp tác đào tạo TVVHVN giữa YNU với các trường đại học tại Việt Nam. Trong giai đoạn này, chuyên ngành tiếng Việt đã trở thành một ngành đào tạo cử nhân có vị trí khá nổi bật, là ngành xây dựng trọng điểm cấp quốc gia với hệ thống học phần tương đối hoàn chỉnh và đội ngũ giảng viên chuyên trách. Đồng thời trường còn đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Biên phiên dịch tiếng Việt với số lượng người học luôn ổn định [19], [20]. Trên nền tảng đó, việc cử người học sang Việt Nam học tập, thực tập, trải nghiệm ngôn ngữ và văn hóa là nhu cầu tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng năng lực giao tiếp thực tế và tăng cường hiểu biết liên văn hóa. Chính nhu cầu nội tại, lâu dài và gần trực tiếp với sự phát triển của ngành tiếng Việt đã trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy YNU mở rộng hợp tác với các trường đại học Việt Nam.

- *Năng lực và nhu cầu tiếp nhận của các trường đại học Việt Nam*: Nghiên cứu về quốc tế hóa giáo dục đại học ở Việt Nam cho thấy, việc thu hút sinh viên quốc tế không chỉ phục vụ mục tiêu đào tạo mà còn góp phần quảng bá văn hóa, tăng cường giao lưu nhân dân và nâng cao vị thế của giáo dục đại học Việt Nam trong khu vực. Báo cáo tổng quan về quốc tế hóa giáo dục đại học Việt Nam khẳng định nhiều đại học lớn đã hình thành năng lực tiếp nhận sinh viên quốc tế tương đối rõ như Đại học Quốc gia Hà Nội có sinh viên quốc tế đến từ 74 quốc gia, Trường Đại học Hà Nội từ 44 quốc gia, Đại học Đà Nẵng từ 19 quốc gia và vùng lãnh thổ [21], [22]. Trên nền tảng đó, các trường đại học Việt Nam không chỉ có khả năng tiếp nhận về quy mô mà còn từng bước triển khai các chương trình hợp tác thực chất với phía Trung Quốc [23]. Điều này cho thấy, phía Việt Nam vừa có năng lực tiếp nhận, vừa có nhu cầu thực tế trong việc mở rộng trao đổi sinh viên Trung Quốc gắn với đào tạo tiếng Việt và giao lưu văn hóa.

Hợp tác đào tạo TVVHVN giữa YNU với các trường đại học tại Việt Nam được thúc đẩy bởi sự kết hợp của nhiều nhân tố. Trên nền tảng đó, các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên, liên kết đào tạo và giao lưu văn hóa có điều kiện để tiếp tục mở rộng theo hướng thực chất và bền vững hơn. Đây cũng là tiền đề quan trọng để TVVHVN được lan tỏa sâu rộng hơn trong môi trường giáo dục đại học tại Trung Quốc.

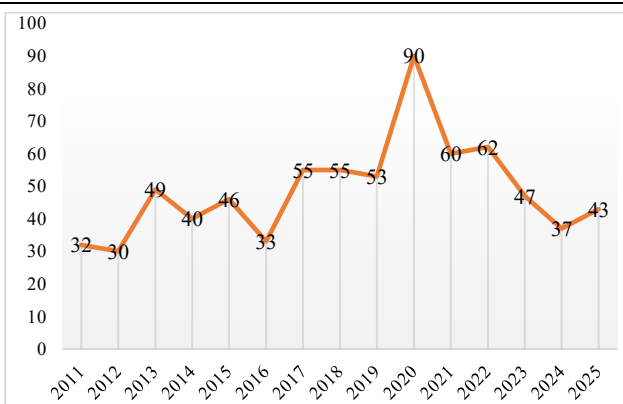
2.2. Quá trình triển khai hợp tác trong đào tạo TVVHVN giữa YNU với các trường đại học tại Việt Nam

Trước yêu cầu đào tạo TVVHVN tại Trung Quốc gia tăng nhanh chóng, việc mở rộng hợp tác quốc tế trở thành định hướng chiến lược đối với các cơ sở giáo dục có đào tạo tiếng Việt. Theo thống kê, tính đến năm 2025, Trung Quốc đã có 21 trường đại học mở chuyên ngành tiếng Việt, trong đó tỉnh Vân Nam là một trong số các địa phương có mật độ đào tạo cao với 9 trường đại học và cao đẳng triển khai giảng dạy TVVHVN [24].

Trong hệ thống đó, YNU là một trong những cơ sở đào tạo sớm và ổn định chuyên ngành Tiếng Việt. Ngành này được xây dựng từ năm 2008, được phê duyệt là chuyên ngành ngôn ngữ trọng điểm cấp tỉnh năm 2009 và năm 2020 được lựa chọn là điểm xây dựng chuyên ngành tiếng Việt cử nhân hạng nhất cấp quốc gia. Với đội ngũ gồm 9 giảng viên chuyên trách và 1 giảng viên nước ngoài, trong đó có 1 Giáo sư và 4 Phó Giáo sư. Chuyên ngành đã duy trì chất lượng đào tạo ổn định, liên tục 5 năm đạt hạng B+ trong bảng xếp hạng chuyên ngành ngoại ngữ bậc đại học của Trung Quốc khối Khoa học Xã hội và Nhân văn đồng thời giành Giải nhất thành tích giảng dạy bậc đại học của tỉnh Vân Nam năm 2023. Những thành tựu này không chỉ phản ánh chỉ số nội sinh của chuyên ngành mà còn tạo nền tảng học thuật và uy tín thể chế để triển khai thực hiện các hợp tác đào tạo xuyên biên giới [19]. Trên cơ sở năng lực học thuật, YNU đã tích cực xây dựng hệ thống hợp tác thực chất với các trường đại học Việt Nam, coi đây là trụ cột trong chiến lược quốc tế hoá chuyên ngành tiếng Việt. Năm 2010, trường lần đầu triển khai mô hình đào tạo liên kết “3+1”, chính thức mở ra quan hệ hợp tác với các trường đại học Việt Nam trong lĩnh vực này. Quá trình đó phát triển qua hai giai đoạn chính.

Từ 2010 đến 2021 được xem là thời kỳ khởi đầu cho thiết lập mối quan hệ hợp tác thông qua triển khai mô hình liên kết 3+1 với các trường đối tác đến từ Việt Nam [19], [25]. Sự kiện này không đơn thuần xác lập một mô hình hợp tác giữa các cơ sở giáo dục hai nước mà nó góp phần định hình một cơ chế học thuật trong hợp tác giáo dục Việt-Trung theo định hướng hình thành mạng lưới và tổ chức hệ thống. Chính trong giai đoạn này, các điều kiện như niềm tin thể chế, kênh liên lạc liên trường và khả năng phối hợp chương trình đã được tích lũy, tạo nên nền tảng tốt để quan hệ hợp tác về sau có thể phát triển từ rời rạc sang ổn định, từ thử nghiệm sang có định hướng.

Theo tiến trình hợp tác, mô hình tiêu biểu được hai bên duy trì, phát triển mạnh mẽ nhất là 3+1 tức là gửi sinh viên ngành Cử nhân tiếng Việt từ YNU đến các trường đại học của Việt Nam để học tập 1 năm nhằm nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, kiến thức về văn hoá, kinh tế, lịch sử, địa lý và chính trị Việt Nam. Theo mô hình này, trong 5 năm đầu tiên, số lượng sinh viên được gửi sang Việt Nam dao động từ 30 đến 49 người mỗi năm cho thấy mô hình “3+1” vẫn ở bước phát triển ban đầu, mang tính thăm dò và thử nghiệm. Tuy nhiên, việc phát triển ổn định liên tục trong một giai đoạn đã chứng tỏ đây không phải hoạt động ngắn hạn mà là một hướng hợp tác đã được hai bên xác lập tương đối ổn định, phản ánh một quá trình thể chế hóa quan hệ giao lưu giáo dục Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh đầu thế kỷ XXI (xem Hình 1).

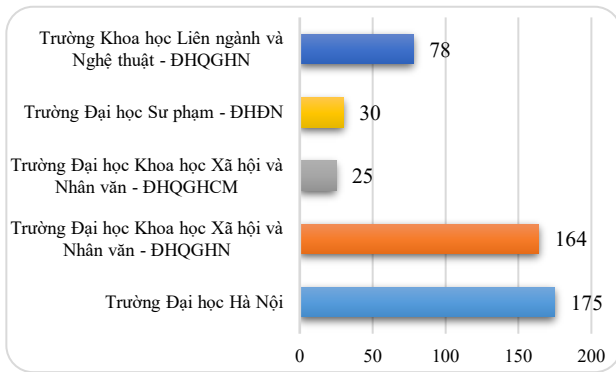


Hình 1. Số lượng sinh viên ngành Cử nhân tiếng Việt tham gia trao đổi 3+1 tại các trường đại học của Việt Nam [24], [25]

Từ năm 2017 đến năm 2019, quy mô trao đổi tăng và giữ ở mức 53-55 sinh viên/năm. Diễn biến này cho thấy, hợp tác đào tạo đã chuyển từ giai đoạn thử nghiệm sang giai đoạn củng cố, khi tiếng Việt tại YNU ngày càng gắn chặt hơn với nhu cầu giao lưu khu vực và với chính sách mở rộng quan hệ giáo dục xuyên biên giới của Trung Quốc đối với Việt Nam. Đỉnh cao là năm 2020 với 90 sinh viên, phản ánh thời điểm mạng lưới liên kết đào tạo đã đạt tới độ phát triển đáng kể cả về quy mô lẫn chiều sâu. Sự giảm sút từ năm 2021 đến năm 2023, đặc biệt còn 19 sinh viên vào năm 2023 cần được nhìn nhận trong tác động của dịch bệnh và sự gián đoạn di chuyển quốc tế hơn là như một sự suy yếu bản chất của quan hệ hợp tác. Với diễn trình về số lượng xuyên suốt, có thể khẳng định rằng đào tạo TVVHVN tại YNU đã xác lập như là một kênh kết nối giáo dục ổn định giữa hai nước mặc dù phương thức này bị tác động của bối cảnh hai nước và tình hình quốc tế.

Từ năm 2024 đến 2025, tiến trình hợp tác đào tạo Cử nhân tiếng Việt tiếp tục mở rộng theo hướng mạng lưới và thể chế hóa, đánh dấu một bước chuyển quan trọng về chất. Các hội thảo quốc tế và diễn đàn hiệu trưởng không chỉ mở rộng không gian hợp tác từ song phương sang đa phương, mà còn đặt quan hệ giữa các trường trong bối cảnh khu vực rộng lớn hơn. Năm 2025 đánh dấu bước phát triển nổi bật trong quan hệ hợp tác giữa UD-UED và YNU, khi các nội dung hợp tác được chuyển hóa thành những thỏa thuận và chương trình cụ thể. Việc gia hạn MOU và ký mới MOA về trao đổi sinh viên, học viên trong thời gian một học kỳ hoặc một năm vào tháng 9 và tháng 11 năm 2025 cho thấy sự mở rộng cả về phạm vi lẫn chiều sâu hợp tác. Từ góc nhìn lịch sử, đây là thời điểm quan hệ giữa hai trường vượt ra khỏi khuôn khổ giao lưu biểu tượng, từng bước hình thành một cơ chế hợp tác ổn định, nhiều tầng nấc và có triển vọng duy trì lâu dài. Qua đó, có thể thấy rõ một mô hình hợp tác đại học xuyên biên giới được thiết lập trên cơ sở tích lũy dần dần, phản ánh đặc trưng vận động của giao lưu giáo dục Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh đầu thế kỷ XXI.

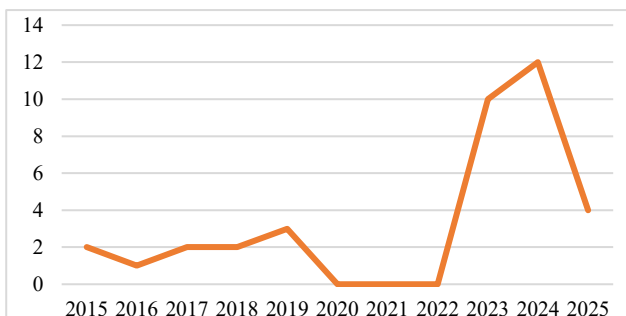
Xét theo từng cơ sở giáo dục đại học, Hình 2 cho thấy mạng lưới hợp tác đào tạo TVVHVN giữa YNU và các trường đại học Việt Nam mang đặc trưng phân tầng khá rõ đồng thời phản ánh sự vận động của hợp tác giáo dục Việt-Trung trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XXI.



Hình 2. Số lượng sinh viên ngành Cử nhân tiếng Việt tham gia trao đổi 3+1 theo các đối tác ở Việt Nam [24], [25]

Theo Hình 2, Trường Đại học Hà Nội (175 sinh viên) và VNU-USSH (164 sinh viên), Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật - ĐHQGHN (78 sinh viên) giữ vị trí nổi trội cho thấy Hà Nội tiếp tục là trung tâm tiếp nhận chủ yếu của lưu học sinh Văn Nam. Điều này không chỉ bắt nguồn từ năng lực đào tạo và uy tín học thuật của các cơ sở này mà còn gắn với vị thế lịch sử của Hà Nội như một không gian tập trung các thiết chế giáo dục, nghiên cứu ngôn ngữ và Việt Nam học quan trọng của cả nước. Ngược lại, số lượng thấp hơn tại UD-UED (30 sinh viên) và VNUHCM-USSH (25 sinh viên) không chỉ phản ánh quy mô tiếp nhận còn hạn chế, mà còn cho thấy quá trình mở rộng dần không gian hợp tác ra ngoài các trung tâm truyền thống ở miền Bắc. Xét trong tổng thể, sự phân bố này cho thấy hợp tác đào tạo tiếng Việt không diễn ra một cách ngẫu nhiên mà vận động theo logic lịch sử của sự tập trung học thuật đồng thời từng bước lan tỏa theo nhu cầu mở rộng giao lưu giáo dục và kết nối tri thức giữa Việt Nam với tỉnh Vân Nam.

Trong mười năm hợp tác giữa YNU và các trường đại học Việt Nam, mô hình đào tạo thạc sĩ liên kết 5+1 là một điểm nhấn quan trọng. Từ năm 2015, YNU đã cử học viên sang Việt Nam học tập và trao đổi trong một học kỳ, với nội dung tập trung vào các lĩnh vực như văn học, lịch sử, địa lý, chính trị, TVVHVN. Mô hình này không chỉ góp phần cụ thể hóa quan hệ hợp tác đào tạo mà còn tạo nền tảng cho sự gắn kết học thuật lâu dài giữa YNU và các đối tác Việt Nam.

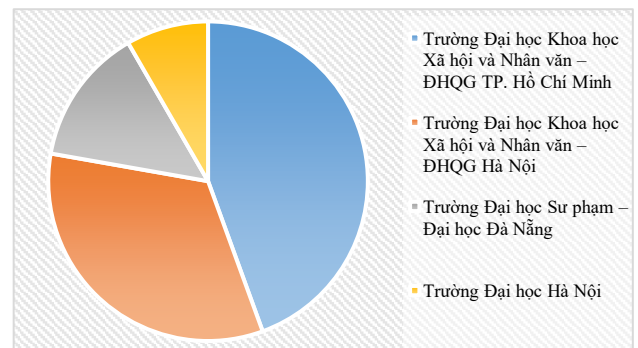


Hình 3. Số lượng học viên thạc sĩ của YNU học tập tại Việt Nam giai đoạn 2015-2025 [24], [25]

Hình 3 cho thấy, hợp tác đào tạo bậc thạc sĩ diễn ra theo một tiến trình có tính giai đoạn rõ rệt. Trong thời kỳ 2015-2019, số lượng học viên còn ít, chỉ dao động từ 1 đến 3 người mỗi năm phản ánh đây là giai đoạn khởi đầu khi quan hệ hợp tác mới được triển khai trên thực tế. Giai đoạn 2020-2022

ghi nhận sự gián đoạn hoàn toàn do tác động của đại dịch COVID-19 làm ngưng trệ dòng lưu chuyển học thuật quốc tế. Tuy nhiên, từ năm 2023, hợp tác nhanh chóng được phục hồi và mở rộng, thể hiện qua sự gia tăng mạnh số học viên, đạt đỉnh 12 người vào năm 2024. Dù năm 2025 có xu hướng giảm, biểu đồ vẫn phản ánh rõ sự chuyển biến từ thử nghiệm sang phát triển thực chất và ổn định hơn.

Để nhận diện rõ hơn đặc điểm phân bố của hợp tác đào tạo bậc thạc sĩ giữa YNU và các đối tác từ Việt Nam cần xem xét cơ cấu tiếp nhận học viên theo từng cơ sở đào tạo. Nếu biểu đồ theo năm cho thấy nhịp độ phát triển của hợp tác thì biểu đồ cơ cấu trường lại phản ánh không gian phân bố và mức độ tập trung của mạng lưới này. Qua đó, có thể thấy hợp tác diễn ra không đồng đều giữa các đối tác mà còn có sự khác biệt rõ về vai trò và vị thế của từng trường trong từng thời đoạn. Chính sự phân bố ấy giúp làm rõ hơn quá trình mở rộng của quan hệ hợp tác từ mô hình tập trung ban đầu sang dạng liên kết đa điểm. Vì vậy, biểu đồ cơ cấu trường là cơ sở quan trọng để nhận diện sự vận động lịch sử của mạng lưới hợp tác đào tạo thạc sĩ giữa hai bên.



Hình 4. Số lượng học viên thạc sĩ của YNU học tập tại Việt Nam giai đoạn 2015-2025 [24], [25]

Biểu đồ cơ cấu cho thấy hợp tác đào tạo bậc thạc sĩ giữa YNU và các trường đại học Việt Nam phát triển theo hướng vừa kế thừa vừa mở rộng. Trong tổng số học viên được cử sang Việt Nam học tập, VNUHCM-USSH chiếm tỷ trọng lớn nhất, phản ánh vai trò của một đối tác trung tâm trong giai đoạn đầu khi mạng lưới hợp tác còn tương đối tập trung. Sự vươn lên của VNU-USSH cho thấy từ giai đoạn sau hợp tác đã dịch chuyển và mở rộng mạnh hơn ra phía Bắc. Trong khi đó, sự hiện diện của UD-UED và Trường Đại học Hà Nội dù tỷ lệ nhỏ hơn nhưng lại mang ý nghĩa lịch sử quan trọng vì phản ánh xu hướng đa dạng hóa địa bàn và đối tác tiếp nhận. Nhìn tổng thể, cơ cấu này cho thấy sự vận động từ mô hình hợp tác tập trung sang mạng lưới đa điểm ngày càng rõ nét hơn.

Ngoài các chương trình đào tạo chính quy, quan hệ hợp tác giữa YNU với các trường đại học Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo TVVHVN còn được biểu hiện rõ qua nhiều hoạt động học thuật, giao lưu và kết nối thể chế có tính chất hỗ trợ nhưng giữ vai trò quan trọng. Từ năm 2023 đến năm 2025, tiến trình này được phản ánh qua những minh chứng khá cụ thể. Ngày 16/8/2023, đoàn đại biểu Học viện Hoa văn thuộc YNU đã đến thăm và làm việc với VNU-USSH nhằm thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Năm 2024, Học viện Hoa văn của trường đã tham gia hỗ trợ phiên dịch tại Lễ hội Ném còn ba nước Trung Quốc - Việt

Nam - Lào, qua đó cho thấy việc đào tạo ngôn ngữ đã gắn với thực hành giao lưu văn hoá và hoạt động đối ngoại. Sang năm 2025, chuỗi hoạt động hợp tác diễn ra dày hơn với việc đón tiếp tổ chức lớp bồi dưỡng cho cán bộ Việt Nam (29/4/2025), đón đoàn UD-UED để bàn về gia hạn MOU, chương trình 3+1, trao đổi sinh viên và đào tạo thạc sĩ tiếng Việt (20/9/2025), cũng như ký kết MOU và MOA với UD-UED ngày 14/11/2025. Những sự kiện này cho thấy hợp tác đã phát triển từ trao đổi học thuật đơn lẻ sang giai đoạn liên kết ổn định, ngày càng thực chất và có chiều sâu hơn.

Quá trình hợp tác giữa YNU với các trường đại học Việt Nam trong đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam từ đầu thế kỷ XXI đến năm 2025 cho thấy một tiến trình phát triển từ thử nghiệm ban đầu đến thể chế hoá và mở rộng theo mạng lưới, phản ánh xu thế gia tăng giao lưu giáo dục Việt Nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới. Xét từ góc độ lịch sử, đây không chỉ là sự mở rộng của một chuyên ngành ngoại ngữ mà còn là biểu hiện cụ thể của quá trình hình thành một không gian hợp tác giáo dục xuyên biên giới ngày càng bền vững giữa Văn Nam và Việt Nam.

2.3. Đặc điểm, ý nghĩa và những vấn đề đặt ra từ mô hình hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam

Từ trường hợp hợp tác giữa YNU với các trường đại học tại Việt Nam giai đoạn 2010-2025, có thể thấy mô hình hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam mang tính lịch sử khá rõ nét. Đây không phải là sự kết nối nhất thời mà là một quá trình phát triển từng bước, từ những liên kết đào tạo ban đầu đến các hình thức hợp tác ngày càng đa dạng, ổn định và có chiều sâu hơn. Trong bối cảnh quan hệ giáo dục Việt Nam - Trung Quốc đầu thế kỷ XXI, mô hình này không chỉ phản ánh nhu cầu học tập, nghiên cứu về Việt Nam tại Trung Quốc mà còn cho thấy vai trò ngày càng nổi bật của các trường đại học trong giao lưu học thuật và giao lưu nhân văn giữa hai nước.

Trước hết, đặc điểm nổi bật của mô hình này là tính phát triển theo tiến trình. Quan hệ hợp tác không hình thành trong trạng thái hoàn chỉnh ngay từ đầu mà được gây dựng từng bước từ liên kết đào tạo đến trao đổi sinh viên, giao lưu học thuật, hội thảo, thực tập và ký kết các văn bản hợp tác chính thức. Trong giai đoạn đầu, các chương trình 3+1 giữ vai trò như một nền tảng thể chế quan trọng, vừa đáp ứng nhu cầu đào tạo tiếng Việt, vừa tạo lập kênh kết nối ổn định giữa các cơ sở giáo dục hai nước. Từ nền tảng đó, hợp tác dần được mở rộng và tổ chức bài bản hơn. Xét từ góc độ lịch sử giáo dục, chính tính kế thừa qua từng giai đoạn đã làm cho mô hình này mang dáng dấp của một cấu trúc hợp tác từng bước được thể chế hoá.

Đặc điểm thứ hai là sự gắn kết giữa đào tạo ngôn ngữ với tiếp cận văn hoá và giao lưu học thuật. Trong thực tế, tiếng Việt không chỉ là đối tượng đào tạo đơn thuần mà còn là phương tiện để tiếp cận lịch sử, xã hội, phong tục, đời sống và bản sắc văn hoá Việt Nam. Vì vậy, hợp tác trong đào tạo tiếng Việt luôn hàm chứa chiều sâu văn hoá nhất định. Việc học tập, thực tập, trao đổi và tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thực tế chuyên môn, các chương trình ngoại khoá tại Việt Nam không chỉ bồi dưỡng năng lực chuyên môn mà còn tạo ra không gian tiếp xúc trực tiếp với đời sống văn hoá Việt

Nam. Bởi thế, hợp tác đào tạo ngôn ngữ đồng thời cũng trở thành một hình thức giao lưu nhân văn có chiều sâu.

Đặc điểm thứ ba là xu hướng chuyển từ hợp tác tập trung sang hợp tác mạng lưới. Nếu ở giai đoạn đầu, quan hệ chủ yếu tập trung vào một số đối tác trung tâm, thì về sau mạng lưới đã được mở rộng với sự tham gia của nhiều trường đại học tại Việt Nam. Sự mở rộng này cho thấy hợp tác không còn bó hẹp trong một tuyến quan hệ cố định mà đã phát triển theo hướng đa dạng hoá đối tác qua đó làm tăng tính linh hoạt và khả năng duy trì lâu dài của mạng lưới hợp tác.

Từ những đặc điểm đó, có thể thấy mô hình này mang ý nghĩa giáo dục và lịch sử rõ rệt. Nó không chỉ góp phần duy trì và phát triển đào tạo tiếng Việt, văn hoá Việt Nam tại Trung Quốc mà còn góp phần hình thành đội ngũ người học có khả năng tham gia vào nghiên cứu, giáo dục, phiên dịch và giao lưu quốc tế. Đồng thời, thông qua trao đổi giảng viên, sinh viên, hội thảo và giao lưu chuyên môn, quan hệ giữa các trường đại học đã tạo nên những nhịp cầu tri thức và tiếp xúc nhân văn giữa Việt Nam và Trung Quốc. So với các tiếp xúc ngắn hạn, đây là hình thức giao lưu có chiều sâu hơn vì gắn với quá trình học tập, trải nghiệm và tích lũy tri thức trong môi trường giáo dục đại học.

Tuy nhiên, mô hình này cũng bộc lộ một số hạn chế. Mạng lưới đối tác tuy đã có sự mở rộng nhưng còn chưa đồng đều; tính liên tục của hợp tác vẫn chịu tác động của những biến động bên ngoài như đại dịch COVID-19; chiều sâu học thuật vẫn còn chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Các chương trình hiện nay chủ yếu hướng đến bậc đại học, trong khi trao đổi ở bậc thạc sĩ còn ít và chưa hình thành hoạt động trao đổi ở trình độ tiến sĩ. Vì vậy, bên cạnh các kết quả nổi bật về trao đổi người học, liên kết đào tạo và giao lưu văn hóa, cần đẩy mạnh hơn nữa các hướng hợp tác có giá trị học thuật cao như nghiên cứu chung, phát triển học liệu, đồng hướng dẫn và công bố khoa học. Nhìn tổng thể, mô hình này phản ánh xu hướng tích lũy, đa tầng và ngày càng thể chế hoá trong hợp tác giáo dục Việt Nam - Trung Quốc, đồng thời cho thấy các cơ sở giáo dục đại học đang trở thành chủ thể ngày càng quan trọng trong giao lưu học thuật và giao lưu nhân văn giữa hai nước. Trong tương lai, mỗi quan hệ này cần chuyển trọng tâm hợp tác từ mở rộng quy mô sang nâng cao chất lượng, ưu tiên nghiên cứu chung, đồng hướng dẫn, phát triển học liệu và công bố khoa học về tiếng Việt, Việt Nam học và giao lưu văn hoá Việt Nam - Trung Quốc. Đồng thời, cần đa dạng hóa đối tác theo vùng miền, thiết lập cơ chế phối hợp thường niên và xây dựng phương án ứng phó với biến động bên ngoài nhằm bảo đảm tính liên tục, chiều sâu và tính bền vững của hợp tác.

3. Kết luận

Trong tiến trình hợp tác giáo dục Việt Nam - Trung Quốc đầu thế kỷ XXI, quan hệ giữa YNU với các trường đại học Việt Nam trong đào tạo tiếng Việt và văn hoá Việt Nam là một trường hợp tiêu biểu. Từ các mô hình liên kết như 3+1, 5+1 hợp tác này ban đầu đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về Việt Nam học; về sau từng bước phát triển sâu hơn thông qua trao đổi học thuật, thực tập sinh viên, giao lưu văn hoá, hội thảo quốc tế, ký kết hợp tác chính thức. Nhìn về lịch sử cho thấy, mỗi quan

hệ này là một quá trình phát triển liên tục, có tính ổn định cao, tổ chức hệ thống và từng bước mở rộng quy quan hệ liên trường, liên vùng. Trường hợp này cho thấy, đào tạo TVVHVN không chỉ mang ý nghĩa về giáo dục mà còn là một yếu tố then chốt trong giao lưu học thuật, giao lưu nhân dân và tăng cường nền tảng hợp tác giáo dục giữa hai quốc gia. Mỗi quan hệ này là mô hình điển hình, để lại nhiều bài học kinh nghiệm có thể kế thừa trong phát triển đào tạo TVVHVN và giao lưu Việt Nam - Trung Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] J. S. Nye, "Public diplomacy and soft power," *The Annals of the American Academy of Political and Social Science*, vol. 616, no. 1, pp. 94-109, Mar. 2008, doi: 10.1177/0002716207311.
- [2] Vietnam News Agency, "Vietnam - China joint statement," VietnamPlus, Dec. 13, 2023. [Online]. Available: <https://en.vietnamplus.vn/vietnam-china-joint-statement-post274831.vnp>. [Accessed: May 18, 2026].
- [3] M. Byram, *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Clevedon, UK: Multilingual Matters, 1997.
- [4] C. Kramsch, *Context and Culture in Language Teaching*. Oxford, UK: Oxford University Press, 1993.
- [5] C. T. Hao, "Integrating culture in foreign language teaching: Case of teaching Vietnamese for foreigners in Vietnam," *Journal of Educational and Social Research*, vol. 12, no. 4, pp. 175-183, 2022, doi: 10.36941/jesr-2022-0105.
- [6] J. Knight, "Internationalization remodeled: Definition, approaches, and rationales," *Journal of Studies in International Education*, vol. 8, no. 1, pp. 5-31, Mar. 2004.
- [7] Yunnan Normal University, "Vietnamese Major", *Yunnan Chinese Language College / International Chinese Education College*, Jun. 9, 2025. [Online]. Available: <https://huawen.ynnu.edu.cn/info/1249/2372.htm>. [Accessed: March 30, 2026].
- [8] D. Huu and USSH Media, "Promoting scientific research cooperation and academic exchange between the University of Social Sciences and Humanities and Yunnan Normal University, China," *University of Social Sciences and Humanities, VNU Hanoi*, Aug. 16, 2023. [Online]. Available: <https://ussh.vnu.edu.vn/eng/news/hop-tac-phat-trien/thuc-day-hop-tac-nghien-cuu-khoa-hoc-va-trao-doi-hoc-thuat-giaua-truong-truong-dai-hoc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-voi-truong-dai-hoc-su-pham-van-nam-trung-quoc-22110.html>. [Accessed: Mar. 30, 2026].
- [9] National Development and Reform Commission, Ministry of Foreign Affairs, and Ministry of Commerce of the People's Republic of China, *Vision and Actions on Jointly Building Silk Road Economic Belt and 21st-Century Maritime Silk Road*, Mar. 2015. [Online]. Available: https://www.mfa.gov.cn/eng/zy/jj/2015zt/xjpcxbayzlt2015nnh/202406/t20240606_11381659.html. [Accessed: Mar. 11, 2026].
- [10] Ministry of Education of the People's Republic of China, *Education Action Plan for the Belt and Road Initiative*, Jul. 2016. [Online]. Available: https://english.scio.gov.cn/beltandroad/2016-07/13/content_76329464.htm. [Accessed: Mar. 10, 2026].
- [11] N. T. N. Anh and Đ. T. N. Cẩm, "China - ASEAN cultural and educational cooperation in the period of 2011-2020", *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol. 22, no. 5B, pp. 52-59, 2024. <https://jst-ud.vn/jst-ud/article/view/9124>
- [12] Vietnam News Agency, "Vietnam - China joint statement," VietnamPlus, Dec. 13, 2023. [Online]. Available: <https://en.vietnamplus.vn/vietnam-china-joint-statement-post274831.vnp>. [Accessed: Mar. 29, 2026].
- [13] Yunnan Normal University, "Admissions Guide", *Yunnan University* 2023. [Online]. Available: https://zsc.ynnu.edu.cn/_local/C/FD/B9/D36D6F8749ECF3EAAA40AD86C21_1040B6C3_73970F.pdf. [Accessed: Mar. 21, 2026].
- [14] University of Social Sciences and Humanities, VNU Hanoi (2023) "Promoting scientific research cooperation and academic exchange between the University of Social Sciences and Humanities and Yunnan Normal University, China", *University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi*, 16 August. Available at: <https://ussh.vnu.edu.vn/eng/nckh/tin-tuc-khoa-hoc/thuc-day-hop-tac-nghien-cuu-khoa-hoc-va-trao-doi-hoc-thuat-giaua-truong-truong-dai-hoc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-voi-truong-dai-hoc-su-pham-van-nam-trung-quoc-19406.html> (Accessed: 18 March 2026).
- [15] B. Thuy, "Closing ceremony of the 3+1 exchange programme with Yunnan Normal University, China", *University of Science and Education, The University of Danang*, Jun. 25, 2024. [Online]. Available: <https://ued.udn.vn/2024/06/25/be-mac-chuong-trinh-trao-doi-3-1-voi-truong-dai-hoc-su-pham-van-nam-trung-quoc/>. [Accessed Mar. 11, 2026].
- [16] The University of Danang - University of Science and Education closed the 7+1 training exchange program with Yunnan Normal University, China," *The University of Danang*, Jan. 6, 2025. [Online]. Available: <https://udn.vn/english/Detail/the-university-of-danang-university-of-science-and-education-closed-the-7-1-training-exchange-program-with-yunnan-normal-university-china>. [Accessed: Mar. 22, 2026].
- [17] University of Foreign Languages, Hue University, "Reception for Professor Yang Jian - Deputy Dean of Yunnan Chinese Language College, Yunnan Normal University, China", *University of Foreign Languages, Hue University*, Nov. 5, 2025. [Online]. Available: <https://hufli.edu.vn/vi/index.php/tin-tuc/tiep-don-giao-su-duong-kien-pho-vien-truong-vien-hoa-van-truong-dai-hoc-su-pham-van-nam-trung-quoc> [Accessed Mar. 17, 2026].
- [18] H. P. Cheng, "Revisiting the importance and necessity of the orderly development of non-general language majors in a global context: The case of Vietnamese", *Journal of Honghe University*, vol. 11, no. 5, pp. 101-105, 2013.
- [19] J. Yang, *The Current Situation and Prospects of Vietnamese Education in Yunnan Province*. Beijing, China: University of International Business and Economics Press, 2014.
- [20] S. P. Xiong, *The Development and Exploratory Path of the Vietnamese Major at Yunnan Normal University*. Beijing, China: University of International Business and Economics Press, 2014.
- [21] P. N. Duong, N. D. Ca, H. T. M. Anh, N. L. Hang, and T. K. Chu, "Attracting international students in the process of internationalizing Vietnamese higher education: Practices and solutions", *Journal of Education*, vol. 25, no. 21, pp. 13-18, 2025.
- [22] HARMONY ERASMUS+ Project, *Internationalization of Higher Education in Vietnam: Country Profile*, 2024. [Online]. Available: <https://harmonyerasmusplus.eu/wp-content/uploads/2024/03/UD-Vietnam-D1.2-A1.2.3.-COUNTRY-PROFILES.pdf>. [Accessed: Mar. 10, 2026].
- [23] T. Dzung, "Welcoming the group of students from Yunnan Normal University (China) for their internship at the Department of Oriental Studies", *University of Social Sciences and Humanities, VNU Hanoi*, Mar. 15, 2024. [Online]. Available: <https://ussh.vnu.edu.vn/eng/news/dao-tao/chao-don-doan-sinh-vien-truong-dh-su-pham-van-nam-tq-toi-thuc-tap-tai-khoa-dong-phuong-hoc-22512.html> [Accessed Mar. 21, 2026].
- [24] W. Luo and H. Huang, *Vietnamese Language Teaching and Research under the Belt and Road Initiative*. Beijing, China: World Book Publishing, 2021.
- [25] Yunnan Chinese Language College / International Chinese Education College, "College profile", *Yunnan Normal University*, n.d. [Online]. Available: <https://huawen.ynnu.edu.cn/xygk/xyjj.htm> [Accessed Mar. 16, 2026].
- [26] University of Social Sciences and Humanities, VNU Hanoi, "Promoting scientific research cooperation and academic exchange between the University of Social Sciences and Humanities and Yunnan Normal University, China", *University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Hanoi*, Aug. 16, 2023. [Online]. Available: <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/nckh/tin-tuc-khoa-hoc/thuc-day-hop-tac-nghien-cuu-khoa-hoc-va-trao-doi-hoc-thuat-giaua-truong-truong-dai-hoc-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van-voi-truong-dai-hoc-su-pham-van-nam-trung-quoc-19406.html> [Accessed Mar. 09, 2026].
- [27] N. Thuy, "UED signed cooperation agreements with universities from China, opening more opportunities for student learning and cultural exchange", *The University of Danang - University of Science and Education*, Nov. 14, 2025. [Online]. Available: <https://ued.udn.vn/2025/11/14/ued-ky-ket-hop-tac-voi-cac-truong-dai-hoc-den-tu-trung-quoc-mo-them-co-hoi-hoc-tap-va-giao-luu-van-hoa-cho-sinh-vien/> [Accessed May 18, 2026].